

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 cho các trường học thuộc huyện Cát Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 996/SGDĐT-KTKĐ ngày 14/4/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024;

Căn cứ Đề án số 2292/ĐA-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện (UBND huyện) sáp nhập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đồng Bài với trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Lộ thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; Đề án số 2293/ĐA-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện sáp nhập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Thị Sáu với trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; Công văn số 1081/UBND-GDĐT ngày 24/4/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024;

Căn cứ đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 của các đơn vị trường học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tuyển sinh vào các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 cho các Trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở thuộc huyện (có danh sách và số lượng cụ thể kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao tổ chức tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, Công văn số 996/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/4/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; Công văn số 1081/UBND-GDĐT ngày 24/4/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Vinh

GIAO CHỈ TIÊU VÀ TUYỂN TUYỂN SINH CÁC LỚP MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Cát Hải)

TT	Trường	Phòng học		Số trẻ điều tra trên địa bàn năm 2023				Số lớp và số trẻ năm học 2023 - 2024												Tuyển tuyển sinh năm học 2023-2024
		Tổng số	Trong đó số phòng học xây mới	Tổng số	Chia ra			Nội dung	Tổng số nhóm, lớp toàn trường	Tổng số học sinh toàn trường	Trong đó									
					Nhà trẻ	Mẫu giáo	Trong đó trẻ 5 tuổi				Tổng số nhóm, lớp				Tổng số học sinh					
											Nhóm nhà trẻ	Lớp 3 tuổi	Lớp 4 tuổi	Lớp 5 tuổi	Số trẻ nhà trẻ	Số trẻ 3 tuổi	Số trẻ 4 tuổi	Số trẻ 5 tuổi		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
Tổng toàn huyện		74	0	1938	502	1404	440	Tổng	74	1711	16	20	18	20	337	455	475	444		
								Số cũ chuyển lên	57	1307	2	17	18	20	41	352	459	443		
								Số tuyển mới	17	411	14	3	0	0	296	103	16	1		
1	Sơn Ca	13	0	371	89	282	90	Tổng	13	350	3	3	3	4 ⁽¹⁾	75	90	95	90	Các Tổ dân phố: 7, 8, 9, 10, 11, 17 và 18 - thị trấn Cát Bà	
								Số cũ chuyển lên	10	270	1	2	3	4	8	70	95	90		
								Số tuyển mới	3	87	2	1	0	0	67	20	0	0		
2	3-2	14	0	377	102	275	90	Tổng	14	320	3	4	3	4 ⁽²⁾	54	95	81	90	Các Tổ dân phố: Hùng Sơn, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14, 15 và 16 - thị trấn Cát Bà.	
								Số cũ chuyển lên	11	250	1	3	3	4	11	70	79	90		
								Số tuyển mới	3	70	2	1	0	0	43	25	2	0		
3	Trần Châu	6	0	107	19	88	26	Tổng	6	107	1	2	1	2	19	34	28	26	Xã Trần Châu	
								Số cũ chuyển lên	5	88	0	2	1	2	0	30	27	26		
								Số tuyển mới	1	19	1	0	0	0	19	4	1	0		
4	Xuân Đám	4	0	52	10	42	11	Tổng	4	54	1	1	1	1	11	14	12	17	Xã Xuân Đám	
								Số cũ chuyển lên	3	46	0	1	1	1	3	14	12	17		
								Số tuyển mới	1	8	1	0	0	0	8	0	0	0		
5	Phù Long	4	0	131	36	95	27	Tổng	4	124	1	1	1	1	25	33	39	27	Xã Phù Long	
								Số cũ chuyển lên	3	92	0	1	1	1	1	28	36	27		
								Số tuyển mới	1	32	1	0	0	0	24	5	3	0		
6	Cát Hải	10	0	324	82	242	75	Tổng	10	276	2	3	3	2	50	75	76	75	Thị trấn Cát Hải	
								Số cũ chuyển lên	7	202	0	2	3	2	4	51	72	75		
								Số tuyển mới	3	74	2	1	0	0	46	24	4	0		

⁽¹⁾ Có 01 lớp ở điểm trường Cái Bèo với 10 học sinh.

⁽²⁾ Có 01 lớp ở điểm trường Khu Mặt Bằng với 15 học sinh.

TT	Trường	Phòng học		Số trẻ điều tra trên địa bàn năm 2023				Số lớp và số trẻ năm học 2023 - 2024											Tuyển tuyển sinh năm học 2023-2024
		Tổng số	Trong đó số phòng học xây mới	Tổng số	Chia ra			Nội dung	Tổng số nhóm, lớp toàn trường	Tổng số học sinh toàn trường	Trong đó								
					Nhà trẻ	Mẫu giáo	Trong đó trẻ 5 tuổi				Tổng số nhóm, lớp				Tổng số học sinh				
											Nhóm nhà trẻ	Lớp 3 tuổi	Lớp 4 tuổi	Lớp 5 tuổi	Số trẻ nhà trẻ	Số trẻ 3 tuổi	Số trẻ 4 tuổi	Số trẻ 5 tuổi	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
7	Đồng Bài	4	0	90	29	61	16	Tổng	4	66	1	1	1	1	14	17	19	16	Xã Đồng Bài
								Số cũ chuyển lên	3	49	0	1	1	1	2	15	16	16	
								Số tuyển mới	1	17	1	0	0	0	12	2	3	0	
8	Văn Phong	4	0	154	51	103	30	Tổng	4	130	1	1	1	1	27	36	37	30	Xã Văn Phong
								Số cũ chuyển lên	3	93	0	1	1	1	2	25	36	30	
								Số tuyển mới	1	37	1	0	0	0	25	11	1	0	
9	Hoàng Châu	4	0	98	32	66	21	Tổng	4	84	1	1	1	1	18	20	25	21	Xã Hoàng Châu
								Số cũ chuyển lên	3	61	0	1	1	1	3	15	23	20	
								Số tuyển mới	1	23	1	0	0	0	15	5	2	1	
10	Sao Mai	4	0	153	35	118	36	Tổng	4	140	1	1	1	1	25	33	43	39	Xã Nghĩa Lộ; Xã Đồng Bài + Xã Văn Phong (thuộc khu tái định cư)
								Số cũ chuyển lên	3	114	0	1	1	1	4	28	43	39	
								Số tuyển mới	1	26	1	0	0	0	21	5	0	0	
11	Việt Hải	2	0	10	5	5	3	Tổng	2	10	0	1	1	0	3	1	6	0	Xã Việt Hải
								Số cũ chuyển lên	2	7	0	1	1	0	0	1	6	0	
								Số tuyển mới	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	
12	Gia Luận	3	0	27	8	19	13	Tổng	3	38	1	0	1	1	12	5	10	11	Xã Gia Luận
								Số cũ chuyển lên	2	29	0	0	1	1	3	5	10	11	
								Số tuyển mới	1	9	1	0	0	0	9	0	0	0	
13	Hiền Hào	2	0	15	4	8	2	Tổng	2	12	0	1	0	1	4	2	4	2	Xã Hiền Hào
								Số cũ chuyển lên	1	6	0	1	0	1	0	0	4	2	
								Số tuyển mới	1	6	0	0	0	0	4	2	0	0	

GAO CHỈ TIÊU VÀ TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND, ngày _____ tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Cát Hải)

TT	Trường	Phòng học			Số lớp, số học sinh năm học 2022-2023						Số lớp, số học sinh năm học 2023-2024						Tuyển tuyển sinh năm học 2023-2024	Bình quân HS trên lớp					
		Tổng số	Trong đó số phòng học xây mới	Phòng học lớp 1	Tổng số lớp	Tổng số HS	Chia ra				Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó, số lớp và số HS lớp 1					Số HS điều tra phổ cập theo tuyến tuyển sinh	Chi tiêu giao		Toàn trường	Lớp 1	
							Lớp 1		Lớp 5				Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp			Số HS	Số			Số
							Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
Tổng toàn huyện		107	0	21	103	2454	19	415	20	571	102	2322	514	467	44	3	21	479		22,8	22,8		
1	Nguyễn Văn Trời	21	0	4	21	675	3	100	4	162	20	638	108	92	16	1	4	120	Tổ dân phố 01 đến Tổ dân phố 9 và Tổ dân phố Hùng Sơn - thị trấn Cát Bà	31,9	30		
2	Chu Văn An	12	0	3	12	358	2	60	2	77	12	355	87	70	15	2	3	90	Tổ dân phố 10 đến Tổ dân phố 18 - thị trấn Cát Bà	29,6	30		
3	Hà Sen	10	0	2	10	134	2	21	2	34	10	121	21	17	3	0	2	21	Xã Trân Châu	12,1	10,5		
4	Xuân Đám	5	0	1	5	57	1	12	1	16	5	53	11	11	0	0	1	11	Xã Xuân Đám	10,6	11		
5	Gia Luận	5	0	1	5	49	1	11	1	11	5	51	13	12	1	0	1	13	Xã Gia Luận	10,2	13		
6	Hiền Hào	5	0	1	5	19	1	3	1	5	5	20	5	3	2	0	1	5	Xã Hiền Hào	4	5		
7	Phù Long	6	0	1	6	170	1	31	1	28	6	171	36	36	0	0	1	36	Xã Phù Long	28,5	36		
8	Đoàn Đức Thái	16	0	3	13	412	3	83	3	111	13	385	82	80	2	0	3	82	Thị trấn Cát Hải	29,6	27,3		
9	Văn Phong	6	0	1	6	177	1	27	1	37	6	175	35	35	0	0	1	35	Xã Văn Phong	29,2	35		
10	Hoàng Châu	5	0	1	5	133	1	19	1	35	5	120	23	22	1	0	1	23	Xã Hoàng Châu	24	23		
11	Nghĩa Lộ	11	0	2	11	233	2	44	2	51	11	215	90	87	3	0	2	40	Xã Nghĩa Lộ; Xã Đồng Bài + Xã Văn Phong (thuộc khu tái định cư)	19,6	20		
12	Việt Hải	5	0	1	4	19	1	4	1	4	4	18	3	2	1	0	1	3	Xã Việt Hải	4,5	3		

GIAO CHỈ TIÊU VÀ TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND, ngày _____ tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Cát Hải)

TT	Trường	Phòng học			Số lớp, số học sinh năm học 2022-2023						Số lớp, số học sinh năm học 2023-2024						Tuyển tuyển sinh năm học 2023-2024		Bình quân HS trên lớp	
		Tổng số	Trong đó số phòng học xây mới	Phòng học lớp 6	Tổng số lớp	Tổng số HS	Chia ra				Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó, số lớp và số HS lớp 6						Toàn trường	Lớp 6
							Lớp 6		Lớp 9				HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra phổ cập trên địa bàn		Chỉ tiêu giao					
							Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
Tổng toàn huyện		66	0	16,5	72	1678	18	472	18	350	70	1915	19	557	19	583		27,4	30,7	
1	Cát Bà ⁽³⁾	20	0	5	20	718	5	206	5	159	20	799	5	240	5	244	Thị trấn Cát Bà; Xã Việt Hải	39,95	48	
2	Hà Sen	8	0	2	8	112	2	21	2	29	8	117	2	34	2	34	Xã Trân Châu	14,6	17	
3	Xuân Đám	4	0	1	4	51	1	10	1	12	4	54	1	16	1	16	Xã Xuân Đám	13,5	16	
4	Gia Luận	4	0	1	4	28	1	5	1	9	4	30	1	11	1	11	Xã Gia Luận	7,5	11	
5	Hiền Hào	4	0	1	4	18	1	5	1	5	4	16	1	3	1	3	Xã Hiền Hào	4	3	
6	Phù Long	4	0	1	4	97	1	33	1	16	4	108	1	27	1	35	Xã Phù Long	27	35	
7	Cát Hải ⁽⁴⁾	6	0	1,5	12	310	3	93	3	65	13	380	4	102	3	120	Thị trấn Cát Hải	29,2	40	
8	Văn Phong	4	0	1	4	118	1	34	1	22	4	133	1	37	1	37	Xã Văn Phong	33,3	37	
9	Hoàng Châu	4	0	1	4	93	1	27	1	11	4	117	1	35	1	35	Xã Hoàng Châu	29,3	35	
10	Nghĩa Lộ	8	0	2	8	133	2	38	2	22	5	161	2	53	2	53	Xã Nghĩa Lộ; Xã Đồng Bài + Xã Văn Phong (thuộc khu tái định cư)	32,2	26,5	

⁽³⁾ Trường THCS thị trấn Cát Bà giao 5 lớp và 244 học sinh. Trong đó có 01 lớp trọng điểm với 35 học sinh. Đối với lớp trọng điểm tuyển tuyển sinh là các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

⁽⁴⁾ Trường THCS thị trấn Cát Hải giao 3 lớp và 120 học sinh. Trong đó có 01 lớp trọng điểm với 35 học sinh. Đối với lớp trọng điểm tuyển tuyển sinh là các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.